

Số: **367/2024/QĐST - HNGĐ**

HĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 332/2024/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn Q, xã V, huyện H Đ, thành phố Hà Nội

- Chị Mai Thùy D, sinh năm 1990;

Trú tại: Thôn Q, xã V, huyện H Đ, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thùy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 06/05/2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H Đ, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh H và chị D phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thùy D xác nhận có 01 (một) con chung là: Phạm Phương L, sinh ngày 02/01/2020. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Phạm Phương L cho chị Mai Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phạm Phương L đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi nuôi con;

Về cấp dưỡng: Chị Mai Thùy D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Mai Thùy D tự nguyện.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thùy D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Anh Phạm Văn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thùy D cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Phương L cho chị Mai Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi nuôi con.

Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H vì chị D không yêu cầu.

Anh Phạm Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thùy D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn H tự nguyện chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Phạm Văn H đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo Biên lai thu số 5923 ngày 07/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các bên đương sự;
- VKS huyện H Đ;
- UBND xã V,
huyện H Đ, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Diệu Kim